



TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI KINH Ở LÀNG VẠN VỸ, THÀNH PHỐ ĐÔNG HƯNG, TỈNH QUẢNG TÂY, TRUNG QUỐC*

(Tiếp theo kỳ trước)

ĐĂNG THÀNH ĐẠT

3. Địa điểm sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ

Địa điểm tôn giáo là nơi triển khai các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, và trong số những đình miếu to nhỏ ở đây thì nơi hoạt động tôn giáo của làng Vạn Vỹ chủ yếu ở đình làng.

3.1. Đình làng

Đình làng Vạn Vỹ được xây dựng lại năm 1985, có quy mô lớn nhất trong số các đình miếu to nhỏ ở Vạn Vỹ. Đình làng là một địa điểm tôn giáo, đồng thời là nơi các bô lão hội họp, thảo luận các sự vụ trong làng, là nơi hoạt động chủ yếu trong Tết Hát, cũng là trung tâm văn hóa của người Kinh ở làng Vạn Vỹ. Đình làng thờ năm vị Đại Vương cùng với 12 vị tổ tiên của 12 họ tộc người Kinh đến làng Vạn Vỹ sớm nhất. Để làm các sự vụ trong đình, làng Vạn Vỹ tuyển chọn 1 người, phụ trách việc thắp hương, quét dọn vệ sinh, đóng mở cửa hàng ngày...

3.2. Miếu thổ địa

Miếu thổ địa ở gần đình làng, được xây ở phía Tây đình, thờ cúng thần thổ địa quản lý địa vực Vạn Vỹ. Câu đối hai bên cửa miếu thổ địa viết “Thần ân hiển hách hộ

dân chúng/Thổ đức anh linh bảo hương thôn” (Tạm dịch: Ân của thần linh hiển hách giúp đỡ dân làng/ Đức của thổ thần thiêng liêng bảo vệ thôn xóm); trên thần vị miếu thổ địa viết “Cung phụng tướng bản cảnh thổ thần chi vị” (Tạm dịch: Thờ thổ thần bản địa); trước thần vị bày một lư hương và vài chén rượu nhỏ, hai bên bày hai con ngựa gồm màu đen và trắng.

3.3. Miếu Đại nương

Miếu Đại nương còn được gọi là “Miếu Lục bà”, ở gần đình làng, được xây ở phía Đông đình. Câu đối hai bên cửa miếu viết “Linh tiên cảm ứng vạn lý thông/ Thánh nương biến hóa vạn sự thuận” (Tạm dịch: Thần tiên có thể thấu hiểu được sự việc trong vạn dặm/ Thánh bà có thể biến hóa cho mọi sự trở nên thuận lợi); thần vị được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm “Cung thỉnh tam vị chủ nương chi vị/ Cung phụng lục vị đức triều mẫu chi vị” (Tạm dịch: Kính mời ba bà chủ/ Thờ sáu bà có đức sáng); trước thần vị bày hai lư hương và vài chén rượu. Nghe nói được thờ cúng là những người phụ nữ đã phục vụ năm vị thần trong đình làng.

3.4. Miếu Cao Sơn Đại Vương

Miếu Cao Sơn Đại Vương nằm ở Đới 13 của làng Vạn Vỹ, hai bên cửa miếu có

* Bài của tác giả gửi cho Tạp chí Dân tộc học bằng tiếng Trung.

câu đối “Son trung thánh giá bảo nhân gian/ Cao thượng thần linh phù thôn nội” (Tạm dịch: Thánh hạ xuống giữa núi để bảo vệ nhân gian/ Thần hiển linh ở nơi cao để bảo vệ trong thôn). Thần vị có hình người làm bằng gỗ, trên dùng chữ Hán và chữ Nôm viết “Cao Sơn đại thần na thái lạc phong thượng đẳng thần” (Tạm dịch: Thần quản lý núi Cao Sơn được phong Thượng đẳng thần), trước thần vị bày một lô hương và vài chén rượu, mỗi bên đặt một mô hình thuyền làm bằng nhựa xốp.

3.5. Miếu Mạc đại tướng quân, miếu Quan tướng Mạc đại tướng quân

Quy mô của hai miếu này tương đối nhỏ, cao khoảng 1,5m, rộng khoảng 1m, dài khoảng 1m, trước thần vị bày lư hương và mấy chén rượu. Thần vị của miếu Mạc đại tướng quân viết “Mạc đại tướng quân chi vị” để tưởng nhớ Mạc đại tướng quân trong truyền thuyết địa phương. Hai bên cửa miếu Quan tướng Mạc đại tướng quân có câu đối “Thôn dân tế tự/ Thần linh địa kiệt” (Tạm dịch: Người dân trong thôn thờ cúng/ Các nhân vật kiệt xuất đã trở thành thần linh); trên thần vị viết “Cung phụng các đẳng quan tướng chi vị” (Tạm dịch: Thờ các vị quan tướng nhiều cấp bậc). Người họ La và họ Nguyễn sống gần khu vực miếu Mạc đại tướng quân và miếu Quan tướng Mạc đại tướng quân tôn họ làm thổ thần và thần bảo hộ mà thờ phụng, trên bàn thờ trong gia đình, thần vị của Mạc đại tướng quân và bài vị tổ tiên được đặt song song để cúng bái.

3.6. Miếu thần biển

Ở cạnh đê làng Vạn Vỹ có một miếu nhỏ thờ thần biển, trên bàn thờ thần trong miếu viết câu đối: “Anh linh miếu đường/

Thần đức uy linh bảo bình an/ Thánh vĩnh xuất nhập phù chúng sinh” (Tạm dịch: Miếu thờ linh thiêng/ Đức của thần uy nghiêm bảo vệ bình an/ Thánh luôn luôn xuất hiện bảo vệ dân chúng); các vị thần được thờ cúng gồm có: “Các quan thủy khẩu tam vương chi thần vị”, Nguyễn Nhất Lang, Nguyễn Nhị Lang, Nguyễn Tam Lang, Lương Tam Lang, Đại tướng quân Mạc Văn Thanh. Trên bàn thờ bày hai lư hương, hai con ngựa sứ, còn có bốn mô hình thuyền bằng nhựa xốp, xung quanh bàn thờ treo cờ đuôi nheo nhiều màu. Ngày 28 tháng 10 năm 1997 một số dân làng huy động tiền xây dựng nên miếu này, quyên tiền nhiều nhất lên tới 100 tệ, thường là vào khoảng 20 tệ, 50 tệ.

3.7. Miếu Tây thủy khẩu

Miếu Tây thủy khẩu nằm ở Vạn Tây, nằm ở phía Nam xa lộ mới đi từ Vạn Vỹ đến trấn Giang Bình, nghe nói là để thờ cúng vị thần quản lý hải vực phía Tây làng Vạn Vỹ và Vạn Tây, trong miếu thờ ba tượng thần, trước tượng thần đặt ba lư hương, hai chân nến và vài chén rượu nhỏ, trên cờ ở bên sườn viết “Tây Sa thủy khẩu Đại Vương”. Miếu này do một người dân ở Tổ 23 phụ trách thắp hương, quét dọn vệ sinh, buổi sáng 9 giờ mở cửa, buổi chiều 5 giờ đóng cửa. Người Kinh vào ngày mùng 2 và 18 tháng Hai, mùng 2 tháng Tám, 18 tháng Chín âm lịch đều đến bái tế.

Làng Vạn Vỹ có miếu Ông, miếu Bà nằm ở Vạn Vỹ, miếu Khang Vương, miếu Đông thủy khẩu nằm ở Vạn Đông. Tại các miếu nói trên, vào ngày mùng 1 và 15 hàng tháng, ngày đầu năm dịp Tết, người ta thắp hương tế bái, tế phẩm chủ yếu có rượu, kẹo, các loại thực phẩm như thịt lợn, gia cầm.

Thời gian tế bái đặc biệt là vào Tết Hát ngày 10 tháng Sáu âm lịch, tiết Trung Nguyên giữa tháng 7.

3.8. Miếu Khang Vương

Miếu Khang Vương nằm ở Vạn Đông, nghe nói đã có lịch sử hơn 400 năm, sau giải phóng bị dỡ bỏ; những năm 1960, 1970 trở thành lớp học tiểu học của Vạn Đông; năm 1983 được xây dựng lại trên địa điểm cũ theo nguyên dạng, ban đầu là mái gạch thông thường, sau đổi thành ngói lưu ly, hiện nay còn đang quyên tiền để sửa sang, câu đối là suy đoán hoặc do nhập đồng mà suy ra. Câu đối ở miếu Khang Vương là: “Anh linh cao chiếu/ Khang Vương phù chúng sinh thiên gia an lạc/ Thần ân thi trạch phúc bách diệp vượng hưng” (Tạm dịch: Anh linh chiếu rọi/ Khang Vương phù hộ cho dân chúng nghìn nhà yên vui/ Ân đức của thần tạo phúc cho trăm cây tốt tươi). Miếu Khang Vương là thể miếu của Vạn Đông, có thể khiến thôn dân của Vạn Đông đoàn kết lại, có tác dụng làm thôn dân Vạn Đông có nhận thức chung và làm tăng sự gắn kết của thôn dân, cầu xin Khang Vương thì có thể tâm tưởng sự thành, có kết quả tốt. Nói đến việc sửa chữa miếu Khang Vương, người dân đều có thể xuất tiền; những người có mâu thuẫn cũng đến đây giảng hòa; có người đến miếu cầu con được con; nghe nói từng có người dân đi biển gặp nạn, thả ba nén hương vái Khang Vương liền được cứu. Tham gia hoạt động ở miếu Khang Vương có người dân Vạn Đông, cán bộ thôn bản, thành viên làng đã sống ở nơi khác, nhân viên kinh doanh ở nơi khác tới..., mọi người mỗi năm gặp mặt, kể chuyện cũ, nối sợi dây tình cảm, mối quan hệ giữa người dân khăng khít, mật thiết. Mỗi năm vào mùng 3 năm

mới cử hành nghi lễ cầu phúc, hát khúc hái chè, ngày 16 tháng Chạp âm lịch tiến hành nghi lễ hoàn phúc; đội trưởng, văn thư mỗi đội ở Vạn Đông là đại biểu tham gia, kinh phí do đội sản xuất tài trợ, lấy nguồn từ thu nhập tập thể của đội. Trong quá trình hoàn phúc, ngoài cửa miếu Khang Vương có một chậu nước rửa tay, chuẩn bị đốt hương, thấp hương, công phẩm gồm có một đầu lợn, một con gà, một dải thịt lợn luộc, đặt trên bàn đồ cúng. Đến cửa miếu đặt pháo, sau đó vào mâm ăn cỗ, trong mâm cán bộ thôn và nhân viên bên ngoài tới các mâm khác chúc rượu. Vạn Đông có “Tổ sự vụ miếu Khang Vương”, 12h30 buổi trưa ngày 26 tháng Chạp âm lịch năm 2004 tiến hành hoạt động hoàn phúc. Miếu Khang Vương thờ năm vị thần: Khang Vương Đại đế, Cảnh Đại lão gia, Đại Vương gia, Nhị Vương gia, Tam Vương gia; ngoài ra, ở hai bên còn thờ ba vị thần và thần thổ địa.

Như mô tả ở trên, các địa điểm tôn giáo tín ngưỡng ở làng Vạn Vỹ chủ yếu phân bố ở thôn Vạn Vỹ, phân bố tại hai thôn Vạn Đông, Vạn Tây tương đối ít; Vạn Đông có miếu Khang Vương, Đông thủy khẩu, Vạn Tây có miếu Tây thủy khẩu. Địa điểm tôn giáo tín ngưỡng hiện nay của Vạn Vỹ đều được dần dần khôi phục, xây dựng lại kể từ sau những năm 1980. Người Kinh sống ở làng Vạn Vỹ thường dùng tiếng Kinh với Việt ngữ (phương ngữ Quảng Đông), người Hán và người Choang ở Vạn Đông, Vạn Tây tương đối đông, thường dùng Việt ngữ. Tín ngưỡng tôn giáo của người Kinh dùng tiếng Kinh để truyền tải; do đó, tín ngưỡng tôn giáo của người Kinh ở làng Vạn Vỹ hồi phục tương đối toàn bộ, trong khi tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở Vạn

Đông, Vạn Tây hồi phục không toàn diện; và việc phân bố địa điểm tôn giáo tín ngưỡng cũng như vậy.

4. Thời điểm cúng bái trong hoạt động tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ

Hoạt động tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ là một trong những nội dung chủ yếu của ngày lễ hàng năm; ngày lễ hàng năm là thời điểm hoạt động tín ngưỡng tôn giáo của người Kinh. Ví dụ, hoạt động cúng bái tổ tiên của người Kinh ở làng Vạn Vỹ chủ yếu là vào dịp năm mới mỗi năm, ngày giỗ và ngày mừng 1, 15 âm lịch. Ngày lễ khác nhau thì các vị thần được thờ cúng cũng khác nhau. Chẳng hạn như Tết Hát thì cúng bái thần trong đình làng. Người Kinh ở làng Vạn Vỹ không có quy định nghiêm ngặt đối với đồ cúng, thường theo tình hình thực tế mà định ra, như gồm: cơm, ba loại thịt (gà, vịt, lợn), kẹo, cơm gạo lứt... Vào dịp năm mới và 15 tháng Bảy, đồ cúng tổ tiên cần có thịt gà, thịt lợn, cơm và cơm gạo lứt.

Mỗi năm người Kinh ở làng Vạn Vỹ chủ yếu có những ngày lễ sau đây: Dịp năm mới, từ ngày 30 tháng Chạp đến mừng 3 tháng Giêng âm lịch mời tổ tiên về ăn Tết; mỗi ngày cúng tổ tiên hai lần; đồ cúng chủ yếu là những món ăn của ngày Tết, như thịt lợn, thịt gà. Với các gia tộc lớn thì vào mừng 1, mừng 2 tháng Giêng nhập đồng, liên hệ với tổ tông ở âm gian, biết được yêu cầu của tổ tiên, cầu phù hộ cho con cháu bình an. Ngày mừng 9 và 15 tháng Giêng tiến hành cầu phúc. Tiết Thanh minh, người Kinh ở Vạn Đông, Vạn Tây chuẩn bị bánh pháo, thịt gà, thịt lợn các loại đi tảo mộ.

Mùng 5 tháng Năm Tết Đoan Ngọ, thịt lợn, gà; mừng 9 tháng Sáu ăn Tết Hát; từ ngày 20 trở đi của tháng Chạp âm lịch đi tảo mộ, những người đi công tác ở xa cũng về tảo mộ. Người Kinh ở Vạn Vỹ vào tháng Chạp âm lịch tiến hành hoàn phúc, ngày cụ thể không cố định. Để hoàn phúc, có thể đến các miếu mạo gần đó cúng bái, cũng có thể làm tại nhà; chẳng hạn như ngày 26 tháng Chạp âm lịch ở miếu Khang Vương Vạn Đông tiến hành hoạt động hoàn phúc của cả thôn Vạn Đông.

5. Thay đổi về tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ

Trước giải phóng, ở khu vực Vạn Vỹ hiện nay có 5 tòa miếu: miếu Anh quan, miếu Linh bà, miếu Thổ thần, miếu Thủy khẩu, miếu Cao Sơn Đại Vương. Thời kỳ đầu giải phóng, các miếu này bị phá hủy; cúng thần và các hoạt động của thầy cúng, đồng cốt bị cấm; sách kinh và các khí cụ làm phép đều bị tịch thu hoặc tiêu hủy. Nhưng người dân lúc bấy giờ nhận thấy nếu không cúng thần, lao động sản xuất sẽ khó có thu hoạch cao. Do đó, có người lén lút làm các hoạt động như cúng thần hoặc nhập đồng; có người giấu đi các kinh sách phục vụ hoạt động tôn giáo tín ngưỡng. Đầu giải phóng, miếu trong làng đều bị phá; các bàn thờ thần trong nhà, lư hương cũng bị phá hủy; những năm 1960, 1970 đòi hỏi “Phá Tư cụ”, các gia đình đều không tảo mộ, không cúng tổ tiên.

Cuối những năm 1970, cùng với những biến đổi về tình thế và sự cải thiện dần dần điều kiện kinh tế của người dân địa phương, hoạt động tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ dần khôi phục,

xây dựng lại một lần nữa một số địa điểm tôn giáo; thầy cúng và đồng cốt cũng tìm kiếm và sao chép lại các kinh sách cần thiết, có người mang những kinh sách đã giấu từ trước ra, có người dựa trên trí nhớ mà chép lại, có người đến chỗ người Kinh ở các làng Sơn Tâm, Vu Đầu lân cận hoặc Trà Cổ ở Việt Nam sao chép lại, dần dần tập hợp các kinh sách dùng trong hoạt động tôn giáo tín ngưỡng. Y phục của thầy cúng được mua từ Việt Nam về, hoặc dựa trên hình dáng mà tùy chỉnh; các khí cụ dùng làm phép cũng được mua về. Số thầy cúng làm lễ ở địa phương nếu không đủ sẽ mời thầy cúng ở Sơn Tâm, Vu Đầu hoặc Trà Cổ Việt Nam sang. Từ những năm 1980, sự khôi phục hoạt động tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ đều dựa theo khuôn mẫu và nội dung của người Kinh Việt Nam. Người ta sang vùng Trà Cổ Việt Nam để in và sao chép các kinh sách cần thiết, và họ còn có các phiên bản khác nhau của tập thơ tự sự truyền thống chữ Nôm của người Kinh Việt Nam như “Kim Vân Kiều truyện”, “Kim Vân Kiều tân truyện” và một số truyện truyền thuyết của người Kinh như là “Lư Bình Dương Lễ kinh ngữ ca”.

Cùng với tiến bộ xã hội, phát triển kinh tế, sự kế thừa văn hóa truyền thống cũng dần nhạt đi. Tôn giáo tín ngưỡng là một bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa truyền thống của người Kinh. Do hiện nay thông tin khoa học kỹ thuật phát triển, làng Vạn Vỹ thông qua phát triển công nghiệp du lịch, nuôi trồng thủy sản, mậu dịch biên giới và ngành công nghiệp đánh bắt cá, kinh tế các gia đình phát triển rất nhanh, nhưng những người thông thạo chữ Nôm và tôn giáo tín ngưỡng người Kinh

ngày càng ít. Người trẻ tuổi thì thường không hứng thú với những điều này. Tết Hát, ngoài ý nghĩa tôn giáo, hoạt động vui chơi trước đây, hiện nay còn có tác dụng đẩy mạnh du lịch và thương nghiệp, phát triển kinh tế, trong đó chức năng tôn giáo ngày càng mờ nhạt. Tôn giáo tín ngưỡng là một biểu tượng của đoàn kết tộc người, là yếu tố quan trọng của nhận thức tâm lý nội tộc người. Cùng với sự khôi phục dần dần của tôn giáo tín ngưỡng ở Vạn Vỹ, chức năng nhận thức và giáo hóa của tôn giáo tín ngưỡng ở Vạn Vỹ cũng mạnh lên. Người Kinh ở làng Vạn Vỹ, bao gồm người Kinh Vạn Vỹ đi làm việc ở bên ngoài, đều quay trở lại tham gia hoạt động kính bái tổ tiên, tảo mộ và Tết Hát hàng năm, hoặc đối với những hoạt động này tự nguyện quyên góp. Người ở nơi khác kinh doanh tại Vạn Vỹ cũng được mời tham gia các hoạt động Tết Hát. Tham gia hoạt động cúng bái và tảo mộ tổ tiên sẽ làm tăng nhận thức chung về tâm lý và cảm giác thuộc về của những người cùng một gia tộc, gia tăng sức hội tụ của gia tộc; hoạt động cúng thần trong Tết Hát làm tăng mối đồng cảm của dân làng, gia tăng sự giao lưu và khăng khít giữa những người cùng gia tộc và cùng làng trong điều kiện kinh tế thị trường, có lợi cho mọi người hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển sản xuất và kinh tế gia đình, đẩy mạnh kinh tế Vạn Vỹ phát triển càng nhanh hơn. Trong quá trình phát triển nhanh chóng kinh tế và công nghiệp du lịch ở Vạn Vỹ, sự biến đổi về hình thức và chức năng của tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ cho thấy rõ sự tự điều chỉnh của văn hóa truyền thống trong tiến trình hiện đại hóa, đồng thời thông qua điều chỉnh tiếp tục phát triển.

Từ đối tượng thờ cúng mà xét, các vị thần làng Vạn Vỹ thờ cúng như thần Thổ địa, Táo quân, Thiên quan thuộc các thần của Đạo giáo; cúng bái tổ tiên nguyên gốc từ Nho giáo; thờ Quan Âm, Phật là do ảnh hưởng Phật giáo; cùng lúc còn xuất hiện yếu tố bản địa của Vạn Vỹ, như là thờ cúng Trần Hải Đại Vương, Hải công, Hải bà; thờ Hưng Đạo Đại Vương, Đỗ Quang Huy là những

biểu hiện của yếu tố dân tộc Kinh. Tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở làng Vạn Vỹ có yếu tố Nho, Phật, Đạo, yếu tố bản địa và yếu tố tộc người của người Kinh, nhưng không hề đơn thuần tất cả là Nho, hay Phật, hay Đạo. Mức độ cùng tồn tại của những yếu tố ảnh hưởng đến tôn giáo tín ngưỡng của người Kinh ở Vạn Vỹ này như thế nào còn cần được thảo luận sâu hơn nữa.

Vương Ngọc Thi dịch

Đặng Thành Đạt hiệu đính



Lễ hội Rước nước Đền Mẫu ở làng Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Ảnh: Trần Hồng Yên